TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẠ HÒA** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42 /2023/HNGĐ - ST
Ngày: 21/7/2023
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ HOÀ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Mạnh Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Tiệm.

- Ông Lê Thiết Hùng.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thoan - Thư ký Tòa án.

- Đại diện VKSND huyện Hạ Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hạ Hoà, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 123/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2023 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 9 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2023/QĐST-HNGĐ ngày 23/6/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Tạ Thị Hồng T,** sinh năm 1986

Bị đơn: Anh **Trần Văn P,** sinh năm 1986.

Đều có địa chỉ: Khu 9, xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

(Chị T có mặt, anh P vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Tạ Thị Hồng T trình bày:

Chị và anh Trần Văn P kết hôn ngày 05/8/2006 hoàn toàn tự nguyện và được UBND xã H (Nay Đ), huyện H, tỉnh Phú Thọ đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng về ở chung cùng bố mẹ đẻ anh Phong tại khu 9, xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Năm 2008 vợ chồng chị vào miền nam làm công nhân tại tỉnh Bình Dương được khoảng hai năm thì về sống cùng bố mẹ đẻ anh P tại xã Đ, huyện H. Năm

2012 chị và anh Phong lại tiếp tục lên Yên Bái lao động tự do. Quá trình chung sống đến năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Chị và anh P đã sống ly thân từ tháng 9/2022 đến nay. Xác định tình cảm vợ chồng không còn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh P.

Về con chung: Chị xác nhận vợ chồng có ba con chung là cháu Trần Đức L, sinh ngày 13/7/2006, cháu Trần Tố U, sinh ngày 26/8/2011 và cháu Trần Bảo C, sinh ngày 06/3/2013. Sau ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả ba cháu và không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, công nợ, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Chị T không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị T nhận nộp theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra chị không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Quá trình giải quyết vụ án,Tòa án đã triệu tập, báo gọi nhiều lần nhưng anh P không có mặt làm việc. Qua xác minh tại địa phương UBND Đ, huyện H và ông Trần Quang Đ là bố đẻ của anh P cho biết: Chị T, anh P trong khoảng thời gian chung sống đã xảy ra mâu thuẫn. Chị T và anh P đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau từ tháng 9/2022 đến nay. Anh P hiện nay đang làm ăn tại tỉnh Yên Bái, thường xuyên liên lạc về cho gia đình. Về con chung: Chị T và anh P có ba chung là cháu Trần Đức L, sinh ngày 13/7/2006, cháu Trần Tố U, sinh ngày 26/8/2011 và cháu Trần Bảo C, sinh ngày 06/3/2013. Anh Trần Văn P đi làm ăn bận công việc không có điều kiện về Tòa án làm việc. Bố đẻ anh P là ông Trần Quang Đ và gia đình bà đã nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án và thông báo về phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án đã thông báo cho anh P được biết việc chị T giải quyết ly hôn tại TAND huyện Hạ Hòa, quan điểm của anh P đồng ý ly hôn với chị T. Đại diện chính quyền địa phương đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật và điều kiện thực tế của vợ chồng giải quyết vụ án đảm bảo quyền lợi của các bên đương sự.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa, quá trình thụ lý, trình tự giải quyết vu án thực hiện đúng theo thủ tục tố tụng quy định của pháp luật.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Tạ Thị Hồng T được ly hôn anh Trần Văn P.

- Về con chung: Xử giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cả ba cháu Trần Đức L, sinh ngày 13/7/2006, cháu Trần Tố U, sinh ngày 26/8/2011 và cháu Trần Bảo C, sinh ngày 06/3/2013. Anh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T do chị T không yêu cầu.

- Về tài sản chung, công nợ chung, cho vay chung và công sức đóng góp: Không đặt ra giải quyết

- Về án phí: Chị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

[1] Về thủ tục tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo cho anh Trần Văn P hợp lệ để có mặt tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh P vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập và thông báo hợp lệ. Xác định vụ án không tiến hành hòa giải được vì bị đơn cố tình vắng mặt được quy định tại khoản 1 điều 207 của BLTTDS.

Ngày 23/6/2023 Tòa án đưa vụ án ra xét xử anh Trần Văn P vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào các điều 227, 233 và 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự. HĐXX quyết định hoãn phiên tòa.Tại phiên tòa hôm nay chị T có mặt, anh P vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 227. Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục chung để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Tạ Thị Hồng T và anh Trần Văn P kết hôn ngày 05/8/2006 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện được UBND xã H (Nay là xã Đ), huyện H, tỉnh Phú Thọ đăng ký kết hôn. Đây là một hôn nhân hợp pháp, phù hợp với pháp luật. Sau khi kết hôn anh chị về ở chung cùng bố, mẹ đẻ anh Phong tại khu 9, xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Năm 2008 vợ chồng chị vào miền nam làm công nhân tại tỉnh Bình Dương được khoảng hai năm thì về sống cùng bố mẹ đẻ anh P tại xã Đ, huyện H. Năm 2012 chị và anh P lại tiếp tục lên Yên Bái lao động tự do. Đến năm 2019 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Chị và anh P đã sống ly thân từ tháng 9/2022 đến nay. Xác định tình cảm vợ chồng không còn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh P như chị T trình bày và như Tòa án xác minh tại địa phương.

Tòa án đã thụ lý hồ sơ triệu tập các bên đương sự đến để tham gia các phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải chị T có mặt, anh P vắng mặt. Quá trình xác minh tại địa phương bố đẻ anh P thì được biết: Tòa án đã triệu tập báo gọi nhiều lần thì anh P đều đã được biết Tòa án báo, triệu tập anh đến Tòa án để làm việc về việc chị T xin ly hôn anh (Bố đẻ anh và gia đình đã nhận giấy báo và thông báo lại cho anh biết các giấy triệu tập và thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa) nhưng anh đều vắng mặt do bận công việc, anh P cũng đồng ý ly hôn với chị T.

Quan điểm của chính quyền địa phương đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật và điều kiện thực tế của vợ chồng giải quyết vụ án vì anh P cố tình không hợp tác làm việc. Lời khai của chị T phù hợp với kết quả xác minh tại gia đình và địa phương nơi anh P cư trú. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa chị T và anh P đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được do vậy chấp nhận yêu cầu của chị T xử cho chị Tạ Thị Hồng T được ly hôn với anh Trần Văn P.

[3] Về con chung: Chị T và anh P có ba con chung là cháu Trần Đức L, sinh ngày 13/7/2006, cháu Trần Tố U, sinh ngày 26/8/2011 và cháu Trần Bảo C, sinh ngày 06/3/2013 quá trình giải quyết vụ án cháu U và cháu C có nguyện vọng xin ở với chị T, cháu L có nguyện vọng xin ở với anh P nhưng tại phiên tòa hôm nay anh P không có mặt, nên sau ly hôn giao cả ba con chung cho chị T được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi các cháu thành niên, anh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T do chị T không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung, công nợ, tài sản cho vay và công sức đóng góp chị T không đề nghị giải quyết. Nhưng hiện nay anh P vắng mặt, nếu sau này có tranh chấp khi có mặt của anh P nếu có yêu cầu đề ghị có căn cứ pháp luật thì Tòa án sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[5] Về án phí**:** - Chị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

- Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227 - Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử: Cho chị Tạ Thị Hồng T được ly hôn với anh Trần Văn P.

Về con chung:

Xử: Giao cho chị Tạ Thị Hồng T được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng ba cháu: Trần Đức L, sinh ngày 13/7/2006, Trần Tố U, sinh ngày 26/8/2011 và Trần Bảo C, sinh ngày 06/3/2013 kể từ tháng 7 năm 2023 cho đến khi các cháu thành niên. Anh Trần Văn P không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T cho cháu L, cháu U và cháu C.

Chị T, anh P đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom, trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, công nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Chị T không đề nghị Tòa án giải quyết. Nhưng hiện nay anh P vắng mặt, nếu sau này có tranh chấp khi có mặt cả của hai bên nếu có yêu cầu, đề nghị có căn cứ pháp luật thì Tòa án xem xét giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

Về án phí: Chị Tạ Thị Hồng T phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa theo biên lai thu số AA/2020/0005258 ngày 12/4/2023 (xác nhận đã nộp đủ).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm chị T có mặt được quyền kháng cáo, anh P vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án, hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã Đ nơi cư trú, lên TAND tỉnh Phú Thọ yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND huyện Hạ Hòa
- UBND xã Đ.
- CCTHADS Huyện Hạ Hòa
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Tô Mạnh Tiến